

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2020/NHGD-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Cương.

2. Ông: Nguyễn Xuân Vinh.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải; *chức vụ:* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh; *Chức vụ:* Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1992 (vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh Q, sinh năm 1992 (vắng mặt không có lý do).

Đều có địa chỉ tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng nội dung đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2016 tại Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Đài Bắc một thời gian, đến năm 2017 vợ chồng trở về nước và từ đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh Q thường xuyên có hành vi uống rượu và xúc phạm đánh đập chị. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị và anh Q đã có thời gian dài sống ly, nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh Q.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay con chung đang sinh sống cùng với chị kể từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 01 con chung và chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Minh Q vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của anh Q trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý như ý kiến của chị B về thời gian, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên về mâu thuẫn gia đình anh Q cho rằng do chị B không quan tâm lo lắng cho gia đình mà lại có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm. Hiện tại anh cũng xác định tình cảm không còn và vợ chồng đã sống ly thân nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung; cấp dưỡng: Anh Q cũng xác định vợ chồng có 01 con chung như chị Bình trình bày và anh có nguyện vọng được nuôi con chung. Về cấp dưỡng anh Q không thể hiện.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điều 227; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; điều 56, điều 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với anh Phạm Minh Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 19/9/2016. cho chị Nguyễn Thị Thanh B chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị B chưa yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không ai yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An giải quyết về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Phạm Minh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

1.3. Về sự vắng mặt của đương sự:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định tại khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên nguyên đơn có đơn xin

xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào các điều 227, điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1] Về nội dung tranh chấp.

2.1: Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Phạm Minh Q là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và tạo điều kiện để các đương sự đoàn tụ. Tuy nhiên anh Q không đến Tòa để làm việc và chị B vẫn giữ nguyên cầu xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị B là do vợ chồng sống không có hạnh phúc, anh Phạm Minh Q thường xuyên có hành vi uống rượu và xúc phạm, đánh đập chị. Về phía bị đơn anh Q trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến tòa để giải quyết những mâu thuẫn vướng mắc trong cuộc sống vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ bản thân anh Q không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân này nên không có thiện chí hàn gắn, hòa giải cùng chị B đoàn tụ. Tại phiên tòa anh Q vắng mặt không có lý do, căn cứ vào nội dung bản tự khai của anh Q thể hiện: Do chị B có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên từ đó dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, tình cảm gì nữa. Tuy nhiên anh Q không có căn cứ, tài liệu nào để chứng minh và giao nộp cho Tòa án về việc chị B ngoại tình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Căn cứ vào lời khai của ông Phạm Văn T (là bố của anh Q) thể hiện: Do chị B có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau và không còn tình cảm, nay chị B và anh Q đã sống ly thân. Về con chung có 01 con chung và hiện nay đang ở với chị B.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như ý kiến, lời trình bày của các đương sự có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Phạm Minh Q phát sinh mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, thiếu sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ các bên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung của vợ chồng không tồn tại trên thực tế vì các bên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Do đó, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh B, xử cho chị Bình được ly hôn với anh Phạm Minh Q là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về việc nuôi con: Quá trình chung sống chị B và anh Q đều xác định có 01 (một) con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 19/9/2016. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị B, anh Q thấy rằng: Nguyện vọng nuôi con chung của các bên đương sự là chính đáng. Tuy nhiên kể từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 12 năm 2019) cho đến nay, con chung vẫn do chị B trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu được bảo đảm. Hàng năm cháu đều được khen thưởng, hơn nữa cháu là con gái, tuổi còn nhỏ, nên cần giao cho chung chị B nuôi dưỡng là phù hợp.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B chưa yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về chia tài sản: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị B, anh Q có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điều 227; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; điều 56; điều 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án);

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh B

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với anh Phạm Minh Q.

- Về việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh B là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 19/9/2016.

Anh Phạm Minh Q được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị B chưa yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét, giải quyết.

- Về chia tài sản: Các đương sự không ai yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004854 ngày 29/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Hương Giang

